

Bản án số: 348/2024/DS-ST
Ngày 18 - 11- 2024
V/v tranh hợp đồng mua bán và vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dương

Ông Châu Trung Trực

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là thư ký Toà án nhân dân huyện Đàm D.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 715/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 441/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Khải T - Chủ hộ kinh doanh Khải T; Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn Đàm D, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Khải T: Bà Đỗ Hạnh Q, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn Đàm D, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (Hợp đồng ủy quyền ngày 17/9/2024). (vắng mặt).

- **Bị đơn:**

1. Bà Lâm Kim Ph, sinh năm 1958; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân L, xã Tân D, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Đào Văn N, sinh năm 1957; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân L, xã Tân D, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của bà Đỗ Hạnh Q trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Vào năm 2014, ông N và bà Ph có hợp đồng mua thức ăn nuôi tôm công nghiệp của ông Khải T – Chủ hộ kinh doanh Khải T. Đến tháng 01/2019 thì chấm dứt việc mua bán. Số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản ông N và bà Ph còn nợ là 414.927.500 đồng. Ngoài ra, trong thời gian mua thức ăn nuôi tôm thì ông N và bà Ph có hỏi mượn số tiền 494.040.000 đồng để mua giống và trang thiết bị nuôi tôm. Tổng số tiền ông N và bà Ph còn nợ Hộ kinh doanh Khải T là 908.967.500 đồng. Nay yêu cầu ông N và bà Ph trả cho ông Trần Khải T – Chủ hộ kinh doanh Khải T số tiền 908.967.500 đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lâm Kim Ph trình bày:* Qua trình bày của bà Q về giao dịch mua bán vay tiền giữa vợ chồng bà và ông Khải T là đúng, bà thừa nhận còn nợ ông Khải T số tiền 908.967.500 đồng và ông ý cùng ông N trả cho ông Khải T số tiền 908.967.500 đồng.

** Bị đơn ông Đào Văn N:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để biết yêu cầu khởi kiện của ông Khải T nhưng ông không có ý kiến gì đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông T, ông có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Hạnh Q, bà Lâm Kim Ph và ông Đào Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Khải T - Chủ hộ kinh doanh Khải T yêu cầu bà Ph và ông N trả số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm 414.927.500 đồng và số tiền mượn là 494.040.000 đồng để mua trang thiết bị nuôi tôm là có căn cứ. Bởi lẽ, việc mua bán, vay mượn tiền cũng như số tiền còn nợ đã được bà Ph thừa nhận tại Biên bản hoà giải ngày 11/11/2024. Ông N không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Khải T, buộc ông N và bà Ph trả cho ông Trần Khải T - Chủ hộ kinh doanh Khải T số tiền 908.967.500 đồng là phù hợp và đúng quy định.

[3] Về án phí dân sự: Ông Trần Khải T - Chủ hộ kinh doanh Khải T không phải chịu do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Bà Lâm Kim Ph và ông Đào Văn N có đơn xin miễn án phí, thuộc trường hợp người cao tuổi nên được xem xét miễn toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Khải T - Chủ hộ kinh doanh Khải T, buộc ông Đào Văn N và bà Lâm Kim Ph trả cho ông Trần Khải T - Chủ hộ kinh doanh Khải T số tiền 908.967.500 đồng (chín trăm lẻ tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày ông Trần Khải T - Chủ hộ kinh doanh Khải T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông N và bà Ph chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông N và bà Ph còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Ông Trần Khải T - Chủ hộ kinh doanh Khải T không phải chịu. Ông T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 19.635.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002026 ngày 25/10/2024 được nhận lại. Ông Đào Văn N và bà Lâm Kim Ph được miễn án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai**